

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số/ TCCS số: 70/TRUNGNGUYENLEGEND/2021

Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUNG NGUYÊN

Địa chỉ: 82 – 84 Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (028) 3925 1845 - (028) 3925 1846

Fax: (028) 3925 1847

Email: office@trungnguyenlegend.com

Tên sản phẩm công bố:

**CÀ PHÊ HÒA TAN
TRUNG NGUYÊN LEGEND CLASSIC**

NĂM 2021

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số/ TCCS số: 70/TRUNGNGUYENLEGEND/2021

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM:

Doanh nghiệp: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUNG NGUYỄN
Địa chỉ: 82 – 84 Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: (028) 3925 1845 – (028) 3925 1846
Fax: (028) 3925 1847
Email: office@trungnguyenlegend.com
Mã số doanh nghiệp: 0304324655

THÔNG TIN CÁC CƠ SỞ SẢN XUẤT:

Mã số doanh nghiệp: 3700544850
Số giấy chứng nhận FSSC 22000: 38161405002
Ngày cấp: 16.6.2021 – Ngày hết hạn: 18.6.2022, Nơi cấp: Intertek Việt Nam
Số giấy chứng nhận GMP: FS-VNM-21-05/GMP
Ngày cấp: 31.5.2021 – Ngày hết hạn: 08.6.2022, Nơi cấp: Intertek Việt Nam
Số giấy chứng nhận HACCP: FS-VNM-21-27/HACCP
Ngày cấp: 31.5.2021 – Ngày hết hạn: 08.6.2022, Nơi cấp: Intertek Việt Nam
Mã số doanh nghiệp: 0304324655-006
Số giấy chứng nhận HACCP: FS-VNM-21-56/HACCP
Ngày cấp: 13.9.2021 – Ngày hết hạn: 17.9.2022, Nơi cấp: Intertek Việt Nam
Số giấy chứng nhận FSSC 22000: 38161405001
Ngày cấp: 18.6.2020 – Ngày hết hạn: 05.7.2022, Nơi cấp: Intertek Việt Nam
Số giấy chứng nhận BRC: 381A1904003
Ngày cấp: 16.6.2021 – Ngày hết hạn: 20.6.2022, Nơi cấp: Intertek Việt Nam

II. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM:

1. Tên sản phẩm: CÀ PHÊ HÒA TAN TRUNG NGUYỄN LEGEND CLASSIC

2. Thành phần:

Đường, bột kem (có chứa đạm sữa), hỗn hợp cà phê hòa tan (11,6 % cà phê Robusta, 0,7 % đậu nành), maltodextrin, cà phê rang xay nhuyễn (0,7 %), muối i-ốt, hương Cà Phê tổng hợp dùng trong thực phẩm.
Sản phẩm có chứa đạm sữa, đậu nành.

3. Thông tin cảnh báo an toàn:

- Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.
- Bột cà phê rang xay nhuyễn có thể lắng dưới đáy ly và an toàn khi sử dụng.



4. Thời hạn sử dụng:

24 tháng kể từ ngày sản xuất với điều kiện sản phẩm đóng gói kín, chưa khai mở, bảo quản ở môi trường khô ráo, thoáng mát, không có mùi mạnh và tránh ánh nắng trực tiếp.

NSX (ngày/ tháng/ năm) và HSD (ngày/ tháng/ năm) được in trên bao bì sản phẩm.

5. Xuất xứ: Việt Nam.

6. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng gói kín trong bao bì màng phức hợp, không tiếp xúc không khí bên ngoài. Khối lượng tịnh: 16 g, 17 g, 20 g, 25 g, 30 g, 50 g, 100 g, 500 g, 1 kg, 2 kg, ...
- Thành phẩm được đóng gói trong hộp giấy, túi màng phức hợp, hủ nhựa, thùng giấy hoặc bao PE với các quy cách yêu cầu từ thị trường.

7. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

A: Công Ty Cổ phần Cà Phê Hòa Tan Trung Nguyên.

Địa chỉ: Khu A, KCN Tân Đông Hiệp, Phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

C: Chi nhánh Công Ty Cổ phần Tập Đoàn Trung Nguyên – Nhà Máy Cà Phê Sài Gòn

Địa chỉ: Lô A, đường NA7, KCN Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

(Nơi sản xuất được mã hóa và ghi bên cạnh hạn sử dụng)

III. MẪU NHÃN SẢN PHẨM: Nhãn sản phẩm có nội dung phù hợp với Nghị định 43/2017/NĐ-CP ban hành ngày 14/4/2017 về nhãn hàng hóa.

(Đính kèm mẫu nhãn sản phẩm)

IV. YÊU CẦU VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Quyết định 46/2007/QĐ – BYT: Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm.
- Thông tư 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.
- Thông tư 24/2019/TT-BYT: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- TCVN 12807:2019: Cà phê hỗn hợp hòa tan.

Chúng tôi cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



 TRUNG NGUYỄN LEGEND TẠI BÊN CHUYỂN CÀ PHÊ VÀO CUP - CÀ PHÊ NÊN NHÌN TRUNG NGUYỄN & COMPANY	TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM (TCCS số: 70/TRUNGNGUYENLEGEND/2021)
	Tên sản phẩm: CÀ PHÊ HÒA TAN TRUNG NGUYỄN LEGEND CLASSIC

I. THÔNG TIN VỀ SẢN PHẨM:

1. Thành phần:

Đường, bột kem (có chứa đậm sữa), hỗn hợp cà phê hòa tan (11,6 % cà phê Robusta, 0,7 % đậu nành), maltodextrin, cà phê rang xay nhuyễn (0,7 %), muối i-ốt, hương Cà Phê tổng hợp dùng trong thực phẩm.

Sản phẩm có chứa đậm sữa, đậu nành.

2. Thông tin cảnh báo an toàn:

- Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.
- Bột cà phê rang xay nhuyễn có thể lắng dưới đáy ly và an toàn khi sử dụng.

3. Thời hạn sử dụng:

24 tháng kể từ ngày sản xuất với điều kiện sản phẩm đóng gói kín, chưa khai mở, bảo quản ở môi trường khô ráo, thoáng mát, không có mùi mạnh và tránh ánh nắng trực tiếp.

NSX (ngày/ tháng/ năm) và HSD (ngày/ tháng/ năm) được in trên bao bì sản phẩm.

4. Khối lượng tịnh sản phẩm:

17 g/ gói. Đóng gói trong hộp/ túi tùy theo quy cách thị trường yêu cầu.

II. TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM:

1. Các chỉ tiêu cảm quan: (Áp theo TCVN 12807:2019)

- Trạng thái : Khô, rời và không vón.
- Màu sắc : Màu đặc trưng của sản phẩm.
- Mùi : Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ.
- Vị : Vị đặc trưng của sản phẩm.

2. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG
01	Độ ẩm	%	≤ 5
02	Hàm lượng caffeine	%	$\geq 0,25$

3. Chỉ tiêu hóa lý: (Áp theo TCVN 12807:2019)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG
01	Độ ẩm	%	≤ 5
02	Hàm lượng caffeine	%	$\geq 0,25$
03	Khả năng tan trong nước nóng		Tan hoàn toàn trong 02 phút sau khi khuấy đều.
04	Saccharin	mg/kg	0
05	Melamine	mg/kg	0



Handwritten signature

 TRUNG NGUYEN LEGEND THE MOUNTAIN COFFEE	TIÊU CHUẨN SẢN PHẨM (TCCS số: 70/TRUNGNGUYENLEGEND/2021)
	Tên sản phẩm: CÀ PHÊ HÒA TAN TRUNG NGUYEN LEGEND CLASSIC

4. Chỉ tiêu vi sinh: (Áp theo Quyết định 46/2007/QĐ – BYT & TCVN 12807:2019)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG
01	Tổng số vi khuẩn hiếu khí	cfu/g	$\leq 10^4$
02	<i>B. cereus</i>	cfu/g	≤ 10
03	<i>S. aureus</i>	cfu/g	≤ 10
04	Coliforms	cfu/g	≤ 10
05	<i>Salmonella</i>	/25g	Không có
06	<i>Cl. Perfringens</i>	cfu/g	≤ 10
07	<i>E. coli</i>	MPN/g	< 3
08	Tổng số bào tử nấm men, nấm mốc	cfu/g	$\leq 10^2$

5. Chỉ tiêu kim loại nặng: (Áp theo QCVN 8-2:2011/BYT & TCVN 12807:2019)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG
01	Asen (As)	mg/kg	≤ 1
02	Chì (Pb)	mg/kg	≤ 2
03	Cadimi (Cd)	mg/kg	≤ 1
04	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	$\leq 0,05$
05	Đồng (Cu)	mg/kg	≤ 30

6. Chỉ tiêu độc tố vi nấm: (Áp theo QCVN 8-1:2011/BYT)

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	MỨC CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG
01	Ochratoxin A	$\mu\text{g/kg}$	≤ 10
02	Aflatoxin M1	$\mu\text{g/kg}$	$\leq 0,5$

7. Hàm lượng hóa chất không mong muốn: Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, các hóa chất không mong muốn khác phù hợp với TT 50/2016/TT-BYT: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 12 năm 2021

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
(Ký tên, đóng dấu)



TRUNG NGUYỄN LEGEND CLASSIC – SACHET 17 g





THỂ HỆ CÀ PHÊ HOÀ TAN RANG XAY ĐẶC BIỆT
HƯƠNG VỊ CÀ PHÊ RANG XAY Tươi MỚI



CÀ PHÊ HOÀ TAN 3in1
Kết hợp cà phê rang xay nguyên
CÔNG NGHỆ NANOE

Khối lượng tịnh:
17 g



Classic

Thành phần:
Đường, bột kem (có chứa sữa bột), hỗn hợp cà phê hạt tan (11,6% cà phê Robusta, 0,7% cà phê Arabica), maltodextrin, cà phê rang xay nguyên (0,7%), muối i-ốt, hương. Có thể lỏng tập đúng trong tập, phẩm.
Sản phẩm có chứa sữa, chất màu.

Thông tin cảnh báo an toàn:

- Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.
- Bột cà phê rang xay nguyên có thể lắng dưới đáy ly và an toàn khi sử dụng.

Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu:

- Độ ẩm: ≤ 5 %
- Hàm lượng caffeine: ≥ 0,25 %

Hướng dẫn sử dụng:

- Uống nóng: Hòa 1 gói cà phê hòa tan Trung Nguyên Legend Classic với 75 ml nước nóng (80°C - 100°C), khuấy đều và thưởng thức.
- Uống đá: Hòa 2 gói cà phê hòa tan Trung Nguyên Legend Classic với 75 ml nước nóng (80°C - 100°C), khuấy đều, cho khoảng 100 g đá vào và thưởng thức.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem trên bao bì.
Hương dẫn bao quản: Bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát.
TCCS số: 70/TRUNGNGUYENLEGEND/201
Xuất xứ: Việt Nam.



8 935024 170328

TRUNG NGUYỄN LEGEND
Hàng đầu tiên của Việt Nam

Sản phẩm của:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUNG NGUYỄN
Số 88 Hồ Thị Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (028) 3925 1845 Fax: (028) 3925 1847
Website: www.trungnguyenlegend.com

Nhà máy nơi sản xuất được mã hóa và ghi cạnh hạn sử dụng:
A: BÌNH DƯƠNG, C: MỸ PHƯỚC
Sản xuất theo ben quyền sử dụng đối tượng SHCN của CTCP Điat từ Trung Nguyên.

Hotline: 19006011 **Mua ngay tại: cafestore.vn**

Whk

Võ Thị Bình
30.11.21

TRUNG NGUYỄN LEGEND CLASSIC – STICK 17 g



Hướng dẫn sử dụng:

- **Uống nóng:** Hòa 1 gói cà phê hòa tan Trung Nguyên Legend Classic với 75 ml nước nóng (80°C - 100°C), khuấy đều và thưởng thức.
 - **Uống đá:** Hòa 2 gói cà phê hòa tan Trung Nguyên Legend Classic với 75 ml nước nóng (80°C - 100°C), khuấy đều, cho vào cốc đá và thưởng thức.
- Hướng dẫn bảo quản:** Bảo quản nơi khô ráo và thoáng mát.
Ngày sản xuất và hạn sử dụng: Xem trên bao bì.
Xuất xứ: Việt Nam.

TRUNG NGUYỄN LEGEND

TẬP ĐOÀN CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUNG NGUYỄN

Sản phẩm của: **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUNG NGUYỄN**
82 - 64 Bùi Thị Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại: (028) 3925 1845 Fax: (028) 3925 1847
Website: www.trungnguyenlegend.com

Nhà máy nơi sản xuất được mã hóa và ghi cảnh hạn sử dụng:

A: BINH DUONG, C: MY PHUOC

Sản xuất theo bản quyền sử dụng đối tượng SHCN của CTCT Đầu tư Trung Nguyên.



THỂ HỆ CÀ PHÊ HÒA TAN RANG XAY ĐẶC BIỆT
HƯƠNG VỊ CÀ PHÊ RANG XAY TỰC MÔI



Khối lượng tịnh: 17 g



Kết hợp cả phê rang xay nguyên

Thành phần:

Đường, bột kem (có chứa đạm sữa), hỗn hợp cà phê hòa tan (11,6 % cà phê Robusta, 0,7 % đậu nành), maltodextrin, cà phê rang xay nguyên (0,7 %), muối i-ốt, hương Cà Phê tổng hợp dùng trong thực phẩm.
Sản phẩm có chứa đạm sữa, đậu nành.

Thông tin cảnh báo an toàn:

- Không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.
- Bột cà phê rang xay nguyên có thể lắng dưới đáy ly và an toàn khi sử dụng.

Hotline: 19006911

Mua ngay tại cafef.vn

Handwritten signature

Vo Thi Binh

30.11.21

AN 1-T. PHỐC

0

TRUNG NGUYỄN
Legend

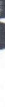
Năm và quốc tế

hào đồng hành cùng Hành trình Lấp Chai Vĩ Đại - Khởi Nghiệp
Quốc gia 50 triệu thanh niên Việt

BRUY COFFEE | THE MINDFUL COFFEE | THE NATION - BUILDING C

TRUNG NGUYỄN
Legend

Classic



THÔNG TIN



CÀ PHÊ HOA TÂN
Kết hợp cà phê rang xay nguyên
CÔNG NGHỆ
NANO+

Khối lượng tịnh:
204 g
(12 gói x 17 g)

Sân phẩm của:
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP DẠO TRƯNG NGUYỄN
Số 8 Hồ Chí Minh, Phường Bình Thới, Quận 1,
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (028) 3925 1845 Fax: (028) 3925 1847
Website: www.trungnguyen.vn
Nhà máy sản xuất được đặt bên và gần sân vận động
Cầu Thủ Đức, TP. Thủ Đức
Sân xuất dương bán ngoài nước tại tầng SICH
của CTCP Đầu tư Trung Nguyên.
Mùa ngày tập:
cà phê sữa hòa hoặc pha thẳng qua Trứng Nguyễn Legend,
cà phê đen hoặc pha với sữa tươi.








935024172360
 935024172360

Hotline: 19006011

Van Lili Bink

13.12.21

[illegible]

TRUNG NGUYỄN LEGEND CLASSIC - TÚI 50 GÓI x 17 g



TRUNG NGUYỄN LEGEND
THE NO.1 COFFEE

CLASSIC

3 IN 1 INSTANT COFFEE
WITH FINELY-MILLED COFFEE BEANS

TRUNG NGUYỄN Legend

Classic

3 IN 1 INSTANT COFFEE
WITH FINELY-MILLED COFFEE BEANS

TRUNG NGUYỄN Legend

Classic

TRUNG NGUYỄN LEGEND
THE NO.1 COFFEE

CLASSIC

3 IN 1 INSTANT COFFEE
WITH FINELY-MILLED COFFEE BEANS

TRUNG NGUYỄN Legend

Classic

3 IN 1 INSTANT COFFEE
WITH FINELY-MILLED COFFEE BEANS

TRUNG NGUYỄN Legend

Classic

TRUNG NGUYỄN LEGEND
THE NO.1 COFFEE

CLASSIC

3 IN 1 INSTANT COFFEE
WITH FINELY-MILLED COFFEE BEANS

TRUNG NGUYỄN Legend

Classic

3 IN 1 INSTANT COFFEE
WITH FINELY-MILLED COFFEE BEANS

TRUNG NGUYỄN Legend

Classic

TRUNG NGUYỄN LEGEND
THE NO.1 COFFEE

CLASSIC

3 IN 1 INSTANT COFFEE
WITH FINELY-MILLED COFFEE BEANS

TRUNG NGUYỄN Legend

Classic

3 IN 1 INSTANT COFFEE
WITH FINELY-MILLED COFFEE BEANS

TRUNG NGUYỄN Legend

Classic

TRUNG NGUYỄN LEGEND
THE NO.1 COFFEE

CLASSIC

3 IN 1 INSTANT COFFEE
WITH FINELY-MILLED COFFEE BEANS

TRUNG NGUYỄN Legend

Classic

3 IN 1 INSTANT COFFEE
WITH FINELY-MILLED COFFEE BEANS

TRUNG NGUYỄN Legend

Classic

TRUNG NGUYỄN LEGEND
THE NO.1 COFFEE

CLASSIC

3 IN 1 INSTANT COFFEE
WITH FINELY-MILLED COFFEE BEANS

TRUNG NGUYỄN Legend

Classic

3 IN 1 INSTANT COFFEE
WITH FINELY-MILLED COFFEE BEANS

TRUNG NGUYỄN Legend

Classic

TRUNG NGUYỄN LEGEND
THE NO.1 COFFEE

CLASSIC

3 IN 1 INSTANT COFFEE
WITH FINELY-MILLED COFFEE BEANS

TRUNG NGUYỄN Legend

Classic

3 IN 1 INSTANT COFFEE
WITH FINELY-MILLED COFFEE BEANS

TRUNG NGUYỄN Legend

Classic

TRUNG NGUYỄN LEGEND
THE NO.1 COFFEE

CLASSIC

3 IN 1 INSTANT COFFEE
WITH FINELY-MILLED COFFEE BEANS

TRUNG NGUYỄN Legend

Classic

3 IN 1 INSTANT COFFEE
WITH FINELY-MILLED COFFEE BEANS

TRUNG NGUYỄN Legend

Classic

Testing Report / Báo cáo Kết quả Phân tích

Applicant / ref. (Khách hàng / số yêu cầu) : CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN TRUNG NGUYỄN
Địa chỉ: 82-84 Bùi Thị Xuân, phường Bến Thành, quận 1, TP HCM, VN
TRUNG NGUYEN GROUP CORPORATION
Address: 82 - 84 Bui Thi Xuan Street, Ben Thanh ward, Dist.1, HCM City, Vietnam
Nơi sản xuất: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUNG NGUYỄN – NHÀ MÁY CÀ PHÊ SÀI GÒN
(BRANCH OF TRUNG NGUYEN GROUP CORPORATION – SAI GON COFFEE FACTORY).
Địa chỉ: Lô A, Đường NA7, KCN Mỹ Phước 2, Phường Mỹ Phước, Thị Xã Bến Cát, Bình Dương, Việt Nam
(Address: Lot A, NA7 Street, My Phuoc 2 Industrial Park, My Phuoc Ward, Ben Cat Town, Binh Duong Province, Viet Nam).

Information provided by applicant (Thông tin được khách hàng cung cấp) : Cà phê hòa tan Trung Nguyên Legend Classic
Trung Nguyen Legend Instant Coffee – Classic
NSX/MFD: 12.07.2021
HSD/EXP: 11.07.2023

Sample description (Mô tả mẫu) : Instant Coffee mix / Cà phê hòa tan

Source of sample (Nguồn mẫu) : Sample submitted/ mẫu nhận từ khách hàng

Sample received on (Ngày nhận mẫu) : 15-Jul-2021

Sample tested on (Ngày phân tích) : 16-Jul-2021

Testing Results / Kết quả phân tích

No./ STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Test Method / Phương pháp phân tích
1.	Caffein	g/100g	0.31	0.01	TCVN 9723:2013 (ISO 20481:2008)
2.	Aflatoxin B1 (*)	µg/kg	Not detected Không phát hiện	1.00	FST-WI01 chapter 14-2 (Ref. AOAC 2005.08 (21 st Ed., 2019)) (LC/MS/MS)
3.	Aflatoxin B2 (*)	µg/kg	Not detected Không phát hiện	1.00	
4.	Aflatoxin G1 (*)	µg/kg	Not detected Không phát hiện	1.00	

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited

Food Office & Laboratory

M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,
Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887

Email: cs.cantho@intertek.com

Website: www.intertek.com / www.intertek.vn





VILAS 278

WON: FST210714993-1(R1)

Date/Ngày: 20-Apr-2022

No./STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Test Method / Phương pháp phân tích
5.	Aflatoxin G2 (*)	µg/kg	Not detected Không phát hiện	1.00	FST-WI01 chapter 14-2 (Ref. AOAC 2005.08 (21 st Ed., 2019)) (LC/MS/MS)
6.	Aflatoxin M1 (*)	µg/kg	Not detected Không phát hiện	0.50	FST-WI01 chapter 14 (Ref. AOAC 2000.08 (21 st Ed., 2019)) (LC/MS/MS)
7.	Ochratoxin A	µg/kg	Not detected Không phát hiện	1.00	FST-WI01 chapter 39 (Ref. AOAC 2004.10 (21 st Ed., 2019)) (LC/MS/MS)
8.	Melamine (*)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.50	FST-WI01 chapter 12 (Ref. LIB 4422) (LC/MS/MS)
9.	Saccharin (*)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	10.0	TCVN 8471:2010 (EN 12856:1999)
10.	Arsenic (As) content/ Hàm lượng Asen (As)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.10	AOAC 986.15 (21 st Ed., 2019) Modified/AAS
11.	Cadmium (Cd) content/ Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.025	AOAC 999.10 (21 st Ed., 2019) Modified/AAS
12.	Copper (Cu) content / Hàm lượng đồng (Cu)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.50	AOAC 999.10 (21 st Ed., 2019) Modified/AAS
13.	Lead (Pb) content / Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.10	AOAC 999.10 (21 st Ed., 2019) Modified/AAS
14.	Mercury (Hg) content/ Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/kg	Not detected Không phát hiện	0.02	AOAC 974.14 (21 st Ed., 2019) Modified/AAS
15.	Peroxite value/ Chỉ số Peroxite	meqO ₂ /kg	Not detected Không phát hiện	0.30	FST-WI08 Chapter 49 (V.01) (Ref. TCVN 6121:2018)
16.	Moisture/ Hàm lượng ẩm	g/100g	1.76	-	TCVN 7035:2002 (ISO 11294:1994)
17.	Bacillus cereus	CFU/g	Not detected Không phát hiện (<10)	-	ISO 7932: 2004/Amd1:2020
18.	Clostridium perfringens	CFU/g	Not detected Không phát hiện (<10)	-	ISO 7937: 2004

This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited
Food Office & Laboratory

 M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,
 Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887

Email: cs.cantho@intertek.comWebsite: www.intertek.com / www.intertek.vn

No./STT	Parameters / Chỉ tiêu	Unit / Đơn vị	Result / Kết quả	LOD / Giới hạn phát hiện	Test Method / Phương pháp phân tích
19.	<i>E.coli</i>	MPN/g	0	-	ISO 7251 : 2005
20.	Moulds/ Nấm mốc	CFU/g	Not detected Không phát hiện (<10)	-	ISO 21527-2:2008
21.	<i>Salmonella</i> spp.	/25g	Not detected Không phát hiện	-	ISO 6579-1:2017/Amd1:2020
22.	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	Not detected Không phát hiện (<10)	-	AOAC 975.55
23.	Total Coliforms	CFU/g	Not detected Không phát hiện (<10)	-	ISO 4832:2006
24.	TPC (30°C)/ Tổng số vi sinh vật hiếu khí (30°C)	CFU/g	Not detected Không phát hiện (<10)	-	ISO 4833-1:2013
25.	Yeasts/ Nấm men	CFU/g	Not detected Không phát hiện (<10)	-	ISO 21527-2:2008

Note /Ghi chú:

1. This testing result is only valid on tested sample/ Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử.
2. LOD: Limit of detection / Giới hạn phát hiện
3. (*) Parameters are not accredited ISO 17025/Chỉ tiêu chưa được công nhận ISO 17025
4. According to the test method of Microbiology, the result is expressed as less than 10 CFU/g when the dish contains no colony/ Theo Phương pháp thử của vi sinh, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.
5. According to the test method of Microbiology, the result is expressed 0 MPN/g or 0 MPN/ml when there is no positive tube in the three consecutive dilutions/ Theo Phương pháp thử của vi sinh, kết quả được biểu thị là 0 MPN/g hoặc 0 MPN/ml khi không có ống dương tính trong ba dãy ống pha loãng liên tiếp.
5. (R1) The applicant of sample has been changed ("CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN TRUNG NGUYÊN – NHÀ MÁY CÀ PHÊ SÀI GÒN" is replaced by "CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN TRUNG NGUYÊN"). The test report will be replaced for FST210714993-1 issued on 22-Jul-2021.

On behalf of Intertek Vietnam-Cantho branch



This report (including any enclosures and attachments) has been prepared for the exclusive use and benefit of the addressee(s) and solely for the purpose for which it is provided. Unless we provide express prior written consent, no part of this report should be reproduced, distributed or communicated to any third party. We do not accept any liability if this report is used for an alternative purpose from which it is intended, nor do we owe any duty of care to any third party in respect of this report. Except where explicitly agreed in writing, all work and services performed is governed by Intertek Standard Terms and Conditions of Service which is available on request and at <http://www.intertek.com/terms>.

Intertek Vietnam Limited**Food Office & Laboratory**

M10, 11, 12, 13 KDT Nam Song Can Tho, Thanh Thuan Area,
Phu Thu Ward, Cai Rang District, Can Tho City, Vietnam

Tel.: (84-292) 730 8088 - (84-292) 391 7887
Email: cs.cantho@intertek.com
Website: www.intertek.com / www.intertek.vn

